

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**  
CHO KỶ KẾ TOÁN TỪ 01/04/2016 ĐẾN 30/06/2016

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC**



## MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 30 tháng 6 năm 2016	2-3
3. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp cho kỳ kế toán từ 01/04/2016 đến 30/06/2016	4
4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán từ 01/04/2016 đến 30/06/2016	5
5. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho kỳ kế toán từ 01/04/2016 đến 30/06/2016	6-25

\*\*\*\*\*

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC**

Địa chỉ: Tòa nhà CMC Tower, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/04/2016 đến 30/06/2016

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP**

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2016

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Tại 30/6/2016	Tại 01/4/2016
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>100</b>		<b>199.111.396.825</b>	<b>177.465.644.625</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>		<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>9.149.850.853</b>	<b>6.854.329.348</b>
1. Tiền		111		4.649.850.853	6.854.329.348
2. Các khoản tương đương tiền		112		4.500.000.000	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>		<b>120</b>		<b>14.000.000.000</b>	<b>-</b>
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>130</b>		<b>169.021.636.618</b>	<b>168.534.034.452</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng		131	V.3	6.870.140.629	13.902.585.246
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		132	V.4	394.579.382	369.679.382
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn		135	V.5	4.350.000.000	4.732.536.683
6. Phải thu ngắn hạn khác		136	V.6	166.219.115.005	158.341.431.539
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		137	V.7	(8.812.198.398)	(8.812.198.398)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>		<b>140</b>		<b>57.650.000</b>	<b>57.650.000</b>
1. Hàng tồn kho		141	V.8	57.650.000	57.650.000
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>150</b>		<b>6.882.259.354</b>	<b>2.019.630.825</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn		151	V.9a	6.379.464.916	1.823.218.791
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		152		482.482.215	176.099.811
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		153	V.15	20.312.223	20.312.223
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>200</b>		<b>632.602.464.794</b>	<b>636.715.745.474</b>
<b>II. Tài sản cố định</b>		<b>220</b>		<b>289.612.080.883</b>	<b>289.130.450.959</b>
1. Tài sản cố định hữu hình		221	V.10	276.805.739.322	277.899.526.428
<i>Nguyên giá</i>		222		<i>364.351.721.538</i>	<i>361.009.951.538</i>
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>		223		<i>(87.545.982.216)</i>	<i>(83.110.425.110)</i>
3. Tài sản cố định vô hình		227	V.11	12.806.341.561	11.230.924.531
<i>Nguyên giá</i>		228		<i>20.202.172.474</i>	<i>17.989.721.014</i>
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>		229		<i>(7.395.830.913)</i>	<i>(6.758.796.483)</i>
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>		<b>230</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>		<b>240</b>		<b>111.690.000</b>	<b>4.979.871.460</b>
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		242	V.12	111.690.000	4.979.871.460
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>		<b>250</b>	<b>V.2</b>	<b>332.676.175.445</b>	<b>332.676.175.445</b>
1. Đầu tư vào công ty con		251		419.608.926.000	419.608.926.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		252		12.248.356.000	12.248.356.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		253		627.044.400	627.044.400
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		254		(99.808.150.955)	(99.808.150.955)
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>260</b>		<b>10.202.518.466</b>	<b>9.929.247.610</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn		261	V.9b	10.202.518.466	9.929.247.610
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>270</b>		<b>831.713.861.619</b>	<b>814.181.390.099</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC**

Địa chỉ: Tòa nhà CMC Tower, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/04/2016 đến 30/06/2016

**Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Tại 30/6/2016	Tại 01/4/2016
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>74.188.114.624</b>	<b>72.138.425.820</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>55.698.056.760</b>	<b>54.439.207.475</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	19.344.810.691	13.832.399.322
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	225.000.002	4.368.389.524
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	84.714.346	751.386.298
4. Phải trả người lao động	314		639.818.118	4.152.963.523
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	4.256.515.906	1.701.438.551
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.17	5.514.767.729	7.351.570.058
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18a	14.669.153.931	13.334.391.428
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.19a	10.962.003.712	6.166.745.338
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		1.272.325	2.779.923.433
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>18.490.057.864</b>	<b>17.699.218.345</b>
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.18b	15.338.868.583	14.548.029.064
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.19b	-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	V.20	1.763.240.645	1.763.240.645
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343	V.21	1.387.948.636	1.387.948.636
<b>D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>757.525.746.995</b>	<b>742.042.964.279</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.22</b>	<b>757.525.746.995</b>	<b>742.042.964.279</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		673.419.530.000	673.419.530.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		673.419.530.000	673.419.530.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		14.895.512.634	14.895.512.634
5. Cổ phiếu quỹ	415		(6.840.260.634)	(6.840.260.634)
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		76.050.964.995	60.568.182.279
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		60.568.182.279	(13.691.869.335)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		15.482.782.716	74.260.051.614
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>831.713.861.619</b>	<b>814.181.390.099</b>

Lập, ngày 18 tháng 7 năm 2016

Kế toán trưởng

Giám đốc tài chính



Nguyễn Hồng Phương



Lê Thanh Sơn



Nguyễn Trung Chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC**

Địa chỉ: Tòa nhà CMC Tower, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/04/2016 đến 30/06/2016

**BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH**

Mã số	CHỈ TIÊU	Từ 01/04/2016 đến 30/06/2016	Từ 01/04/2015 đến 30/06/2015	Lũy kế từ 01/04/2016 đến 30/06/2016	Lũy kế từ 01/04/2015 đến 30/06/2015
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	28.522.836.177	20.229.206.828	28.522.836.177	20.229.206.828
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-	-	-
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	28.522.836.177	20.229.206.828	28.522.836.177	20.229.206.828
11	4. Giá vốn hàng bán	17.313.771.541	7.876.864.468	17.313.771.541	7.876.864.468
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	11.209.064.636	12.352.342.360	11.209.064.636	12.352.342.360
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	15.261.980.406	10.505.099.606	15.261.980.406	10.505.099.606
22	7. Chi phí tài chính	495.645.683	1.754.596.840	495.645.683	1.754.596.840
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay	495.645.683	1.754.596.840	495.645.683	1.754.596.840
24	8. Chi phí bán hàng	293.485.662	281.672.101	293.485.662	281.672.101
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	9.912.424.754	6.388.757.455	9.912.424.754	6.388.757.455
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	15.769.488.943	14.432.415.570	15.769.488.943	14.432.415.570
31	11. Thu nhập khác	1.483.340.764	3.664.908.378	1.483.340.764	3.664.908.378
32	12. Chi phí khác	1.483.340.764	3.664.908.378	1.483.340.764	3.664.908.378
40	13. Lợi nhuận khác	-	-	-	-
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	15.769.488.943	14.432.415.570	15.769.488.943	14.432.415.570
52	16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-	-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	15.769.488.943	14.432.415.570	15.769.488.943	14.432.415.570

Kế toán trưởng



Nguyễn Hồng Phương

Giám đốc tài chính



Lê Thanh Sơn

Hà Nội, ngày 18 tháng 07 năm 2016

Tổng Giám đốc



Nguyễn Trung Chính



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC**

Địa chỉ: Tòa nhà CMC Tower, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/04/2016 đến 30/06/2016

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2016

Theo phương pháp trực tiếp

Mã số CHỈ TIÊU	Từ 01/04/2016 đến	Từ 01/04/2015
	30/06/2016	đến 30/06/2015
	VND	VND
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>		
01 1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và	28.828.923.436	146.255.882.886
02 2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	(7.297.551.346)	(10.272.507.376)
03 3. Tiền chi trả cho người lao động	(6.368.416.886)	(2.104.266.255)
04 4. Tiền lãi vay đã trả	(87.546.455)	(1.216.799.025)
05 5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	-	-
06 6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16.809.087.838	10.323.235.101
07 7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	(19.071.142.443)	(133.384.886.534)
20 <i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	<i>12.813.354.144</i>	<i>9.600.658.797</i>
<b>II. LƯU CHUYỂN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>		
21 1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các	-	-
22 2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và	-	-
23 3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	(27.900.000.000)	(6.200.000.000)
24 4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ	10.933.783.062	4.586.471.763
25 5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	-	-
26 6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	-	-
27 7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	9.417.383	7.794.716
30 <i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	<i>(16.956.799.555)</i>	<i>(1.605.733.521)</i>
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>		
31 1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn	-	-
32 2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu,	-	-
33 3. Tiền thu từ đi vay	2.555.010.369	1.195.000.000
34 4. Tiền trả nợ gốc vay	(616.043.453)	(7.796.030.915)
35 5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	-	-
36 6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	-	-
40 <i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>1.938.966.916</i>	<i>(6.601.030.915)</i>
50 <i>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</i>	<i>(2.204.478.495)</i>	<i>1.393.894.361</i>
60 <i>Tiền và tương đương tiền đầu năm</i>	<i>6.854.329.348</i>	<i>8.995.985.059</i>
61 <i>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ</i>	-	-
70 <i>Tiền và tương đương tiền cuối năm</i>	<i>4.649.850.853</i>	<i>10.389.879.420</i>

Hà Nội, ngày 18 tháng 7 năm 2016

Kế toán trưởng



Nguyễn Hồng Phương

Giám đốc Tài chính



Lê Thanh Sơn



Nguyễn Trung Chính

# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Địa chỉ: Tòa nhà CMC Tower, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/04/2016 đến 30/06/2016

#### 1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

##### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

##### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất công nghiệp, kinh doanh thương mại và dịch vụ.

##### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Dịch vụ thuê và cho thuê nhà ở, văn phòng, nhà xưởng, kho bãi;
- Kinh doanh, đầu tư, môi giới và quản lý bất động sản;
- Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa;
- Mua bán tư liệu sản xuất, tư liệu tiêu dùng, thiết bị, vật tư phục vụ trong sản xuất, khoa học kỹ thuật và chuyên giao công nghệ;
- Sản xuất, mua bán trang thiết bị y tế;
- Dịch vụ huấn luyện và đào tạo trong lĩnh vực công nghệ thông tin;
- Sản xuất, lắp ráp, mua bán, bảo hành, bảo dưỡng và cho thuê các sản phẩm dịch vụ, thiết bị phục vụ ngành công nghệ thông tin, điện tử và phát thanh truyền hình, thiết bị bưu chính viễn thông, thiết bị văn phòng;
- Sản xuất phần mềm, cung cấp dịch vụ và giải pháp phần mềm và nội dung, xuất bản phần mềm; dịch vụ xử lý dữ liệu và các hoạt động liên quan đến cơ sở dữ liệu, gia công và xuất khẩu phần mềm;
- Tích hợp hệ thống, tư vấn đầu tư, cung cấp các giải pháp tổng thể và dịch vụ hạ tầng trong lĩnh vực công nghệ thông tin, điện tử viễn thông và phát thanh truyền hình.

##### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

##### 5. Cấu trúc Công ty

*Các công ty con*

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH Giải pháp phần mềm CMC	Hà Nội	Dịch vụ phần mềm	100%	100%	100%
Công ty TNHH Tích hợp hệ thống CMC	Hà Nội	Cung cấp các giải pháp về CNTT	100%	100%	100%
Công ty Cổ phần An ninh An toàn Thông tin CMC	Hà Nội	Cung cấp giải pháp an ninh thông tin	95,5%	95,5%	95,5%
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại CMC	Hà Nội	Phân phối các sản phẩm CNTT	100%	100%	100%
Công ty TNHH CMC Blue France	Cộng hòa Pháp	Cung cấp dịch vụ thuê ngoài BPO, ITO	100%	100%	100%
Công ty Cổ phần Hạ tầng Viễn thông CMC	Hà Nội	Cung cấp dịch vụ viễn thông	54,3%	54,3%	54,3%



## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Địa chỉ: Tòa nhà CMC Tower, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Viện nghiên cứu Ứng dụng Công nghệ CMC	Hà Nội	Nghiên cứu, triển khai ứng dụng công nghệ cao, công nghệ mới thuộc các lĩnh vực ICT	100%	100%	100%
Công ty TNHH Tích hợp Hệ thống CMC Sài Gòn (i)	Thành phố Hồ Chí Minh	Cung cấp các giải pháp về CNTT	100%	100%	100%
Công ty TNHH Máy tính CMS (ii)	Hà Nội	Sản xuất, lắp ráp phân phối máy tính	100%	100%	100%

- (i) Công ty nắm giữ 100% quyền biểu quyết tại Công ty TNHH Tích hợp Hệ thống CMC Sài Gòn thông qua Công ty TNHH Tích hợp hệ thống CMC
- (ii) Công ty nắm giữ 100% quyền biểu quyết tại Công ty TNHH Máy tính CMS thông qua Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại CMC

#### Các Công ty liên doanh, liên kết

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Liên doanh Cyber - CMC	Hà Nội	Sản xuất, cung cấp dịch vụ phần mềm	49,90%	49,90%	49,90%
Công ty Cổ phần Netnam	Hà Nội	Cung cấp dịch vụ về mạng internet	41,14%	41,14%	41,14%

#### Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Công ty có đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc là Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC tại Thành phố Hồ Chí Minh, địa chỉ tại Quận 5 – Thành phố Hồ Chí Minh.

#### 6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2015 Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Công ty đã trình bày lại các số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính tổng hợp của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016 do vậy số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

## II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 4 năm trước và kết thúc vào ngày 31 tháng 3 năm sau.

### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.



## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Địa chỉ: Tòa nhà CMC Tower, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

---

## III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Thông tư này có hiệu lực áp dụng cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, Thông tư này và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính tổng hợp được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư với đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

### 2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.



## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Địa chỉ: Tòa nhà CMC Tower, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

---

- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

### 3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

### 4. Các khoản đầu tư tài chính

#### *Các khoản cho vay*

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

#### *Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết*

##### *Công ty con*

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

##### *Công ty liên doanh*

Công ty liên doanh là doanh nghiệp được thành lập trên cơ sở thỏa thuận trên hợp đồng mà theo đó Công ty và các bên tham gia thực hiện hoạt động kinh tế trên cơ sở đồng kiểm soát. Đồng kiểm soát được hiểu là việc đưa ra các quyết định mang tính chiến lược liên quan đến các chính sách hoạt động và tài chính của công ty liên doanh phải có sự đồng thuận của các bên tham gia liên doanh.

##### *Công ty liên kết*

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

##### *Ghi nhận ban đầu*

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.



## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Địa chỉ: Tòa nhà CMC Tower, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

#### *Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên doanh, liên kết*

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên doanh, liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết. Nếu công ty con, công ty liên doanh, liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

#### *Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác*

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

## 5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.



## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Địa chỉ: Tòa nhà CMC Tower, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

#### 6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc công cụ dụng cụ, hàng hóa được xác định bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất của hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

#### 7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

##### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

##### *Chi phí sửa chữa tài sản cố định*

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng và thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

##### *Tiền thuê đất trả trước*

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê (48 năm).

#### 8. Tài sản cố định hữu hình



## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Địa chỉ: Tòa nhà CMC Tower, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	45 - 48
Máy móc và thiết bị	08 - 20
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 08

#### 9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

##### ***Chương trình phần mềm***

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 03 - 08 năm.

##### ***Tài sản cố định vô hình khác***

Tài sản cố định vô hình khác khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 03 - 08 năm

#### 10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

#### 11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả



## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Địa chỉ: Tòa nhà CMC Tower, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

#### 12. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ

Quỹ phát triển khoa học và công nghệ được thành lập nhằm tạo nguồn tài chính đầu tư cho hoạt động khoa học và công nghệ của Công ty như sau:

- Cấp kinh phí để thực hiện các đề tài, dự án khoa học và công nghệ.
- Hỗ trợ phát triển khoa học và công nghệ:
  - Trang bị cơ sở vật chất - kỹ thuật cho hoạt động khoa học và công nghệ.
  - Mua máy móc, thiết bị để đổi mới công nghệ trực tiếp sử dụng vào việc sản xuất sản phẩm.
  - Mua bản quyền công nghệ, quyền sử dụng, quyền sở hữu sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, thông tin khoa học và công nghệ, các tài liệu, sản phẩm có liên quan để phục vụ cho hoạt động khoa học và công nghệ.
  - Trả lương, chi thuê chuyên gia hoặc hợp đồng với tổ chức khoa học và công nghệ để thực hiện các hoạt động khoa học và công nghệ.
  - Chi phí cho đào tạo nhân lực khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật về khoa học và công nghệ.
  - Chi cho các hoạt động sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất.
  - Chi phí cho các hoạt động hợp tác nghiên cứu, triển khai về khoa học và công nghệ với các tổ chức, doanh nghiệp Việt Nam.

Tài sản cố định hình thành từ quỹ phát triển khoa học và công nghệ được ghi giảm quỹ tương ứng và không phải trích khấu hao.

Mức trích lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ bằng 10% thu nhập tính thuế trong năm theo điều lệ tổ chức và hoạt động của quỹ và được hạch toán vào chi phí. Nếu trong năm, chi cho hoạt động khoa học công nghệ vượt số dư hiện có tại quỹ thì khoản chi vượt được lấy từ số trích lập quỹ của các năm sau.

#### 13. Vốn chủ sở hữu

##### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

##### *Thặng dư vốn cổ phần*



## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Địa chỉ: Tòa nhà CMC Tower, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

#### *Cổ phiếu quỹ*

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục "Thặng dư vốn cổ phần".

#### 14. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

#### 15. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

##### *Doanh thu bán hàng hóa*

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

##### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.



## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Địa chỉ: Tòa nhà CMC Tower, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

#### **Tiền lãi**

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### **Cổ tức và lợi nhuận được chia**

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

#### **16. Các khoản giảm trừ doanh thu**

Các khoản giảm trừ doanh thu là hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ hàng hóa được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp hàng hoá đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu việc trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính tổng hợp: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính tổng hợp của năm nay.
- Nếu việc trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính tổng hợp: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính tổng hợp của năm sau.

#### **17. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

#### **18. Các khoản chi phí**

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

#### **19. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

#### **Thuế thu nhập hiện hành**

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

#### **Thuế thu nhập hoãn lại**

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.



## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Địa chỉ: Tòa nhà CMC Tower, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

#### 20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

#### 21. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty.

#### 22. Công cụ tài chính

##### Tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản cho vay, các công cụ tài chính không được niêm yết.



## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Địa chỉ: Tòa nhà CMC Tower, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

#### *Nợ phải trả tài chính*

Việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ phải trả tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

#### *Bù trừ các công cụ tài chính*

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Tại 30/06/2016</u>	<u>Tại 01/4/2016</u>
Tiền mặt	177.805.881	257.409.209
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	4.472.044.972	6.596.920.139
Các khoản tương đương tiền	4.500.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b><u>9.149.850.853</u></b>	<b><u>6.854.329.348</u></b>

### 2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty chỉ có đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

	<u>Tại 30/06/2016</u>		<u>Tại 01/4/2016</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
<b><i>Đầu tư vào công ty con</i></b>	<b><i>419.608.926.000</i></b>	<b><i>(99.181.106.555)</i></b>	<b><i>419.608.926.000</i></b>	<b><i>(99.181.106.555)</i></b>
- Công ty TNHH Giải pháp phần mềm CMC (i)	50.000.000.000	-	50.000.000.000	-
- Công ty TNHH Tích hợp hệ thống CMC (ii)	60.000.000.000	-	60.000.000.000	-
- Công ty Cổ phần An ninh An toàn Thông tin CMC (iii)	19.700.000.000	(8.110.247.056)	19.700.000.000	(8.110.247.056)
- Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại CMC (iv)	100.000.000.000	(85.706.323.499)	100.000.000.000	(85.706.323.499)
- Công ty TNHH CMC Blue France	5.364.536.000	(5.364.536.000)	5.364.536.000	(5.364.536.000)
- Công ty Cổ phần Hạ tầng Viễn thông CMC (v)	184.544.390.000	-	184.544.390.000	-
<b><i>Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết</i></b>	<b><i>12.248.356.000</i></b>	<b><i>-</i></b>	<b><i>12.248.356.000</i></b>	<b><i>-</i></b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC**

Địa chỉ: Tòa nhà CMC Tower, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Tại 30/06/2016		Tại 01/4/2016	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
- Công ty Cổ phần Liên doanh Ciber CMC	4.990.000.000		4.990.000.000	-
- Công ty Cổ phần Netnam	7.258.356.000		7.258.356.000	-
<i>Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</i>	<i>627.044.400</i>	<i>(627.044.400)</i>	<i>627.044.400</i>	<i>(627.044.400)</i>
- Công ty TNHH Vijasgate	627.044.400	(627.044.400)	627.044.400	(627.044.400)
<b>Cộng</b>	<b>432.484.326.400</b>	<b>(99.808.150.955)</b>	<b>432.484.326.400</b>	<b>(99.808.150.955)</b>
<b>3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng</b>				
		<b>Tại 30/06/2016</b>	<b>Tại 01/4/2016</b>	
<i>Phải thu các bên liên quan</i>		<i>1.653.767.486</i>	<i>2.681.765.232</i>	
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>		<i>4.857.381.595</i>	<i>11.220.820.014</i>	
<b>Cộng</b>		<b>6.870.140.629</b>	<b>13.902.585.246</b>	
<b>4. Trả trước cho người bán ngắn hạn</b>				
		<b>Tại 30/06/2016</b>	<b>Tại 01/4/2016</b>	
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>		-	-	
<i>Trả trước cho người bán khác</i>		<i>394.579.382</i>	<i>369.679.382</i>	
<b>Cộng</b>		<b>394.579.382</b>	<b>369.679.382</b>	
<b>5. Phải thu về cho vay ngắn hạn</b>				
		<b>Tại 30/06/2016</b>	<b>Tại 01/4/2016</b>	
<i>Phải thu các bên liên quan</i>		<i>4.350.000.000</i>	<i>4.732.536.683</i>	
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>		-	-	
<b>Cộng</b>		<b>4.350.000.000</b>	<b>4.732.536.683</b>	
<b>6. Phải thu ngắn hạn khác</b>				
		<b>Tại 30/06/2016</b>	<b>Tại 01/4/2016</b>	
	<b>Giá trị</b>	<b>Dự phòng</b>	<b>Giá trị</b>	<b>Dự phòng</b>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>134.115.925.871</i>	<i>(6.250.054.278)</i>	<i>145.233.977.101</i>	<i>(6.250.054.278)</i>
Phải thu lãi cho vay	8.835.955.087		8.762.017.587	
Phải thu các khoản chi hộ	54.639.126.904	(6.250.054.278)	64.522.252.018	(6.250.054.278)
Phải thu cổ tức lợi nhuận được chia	85.817.344.280		71.949.707.496	
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>16.926.688.734</i>	<i>(1.464.320.000)</i>	<i>13.107.454.438</i>	<i>(1.464.320.000)</i>
<b>Cộng</b>	<b>166.219.115.005</b>	<b>(7.714.374.278)</b>	<b>158.341.431.539</b>	<b>(7.714.374.278)</b>
<b>7. Hàng tồn kho</b>				
Là công cụ dụng cụ tồn kho.				

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC**

Địa chỉ: Tòa nhà CMC Tower, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****8. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn****8a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Tại 30/06/2016</u>	<u>Tại 01/4/2016</u>
Công cụ, dụng cụ ngắn hạn	122.264.943	122.633.027
Chi phí internet viễn thông	253.449.973	-
Chi phí bảo hiểm toàn nhà	95.852.432	95.852.432
Chi phí bảo trì và hỗ trợ hệ thống quản trị doanh nghiệp	930.000.000	1.550.000.000
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	5.073.750.000	54.733.332
<b>Cộng</b>	<b><u>6.379.464.916</u></b>	<b><u>1.823.218.791</u></b>

**8b. Chi phí trả trước dài hạn**

	<u>Tại 30/06/2016</u>	<u>Tại 01/4/2016</u>
Chi phí công cụ dụng cụ chờ phân bổ	224.285.601	35.132.692
Tiền thuê đất (*)	8.372.765.062	8.419.194.447
Chi phí môi giới cho thuê văn phòng	935.408.938	650.972.168
Phí trước bạ nhà đất	468.986.863	472.072.303
Chi phí sửa chữa	201.072.002	351.876.000
<b>Cộng</b>	<b><u>10.202.518.466</u></b>	<b><u>9.929.247.610</u></b>

(\*) Là tiền thuê đất tại Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh để phục vụ cho mục đích xây dựng toà nhà trạm với thời gian thuê đất là 50 năm. Công ty thực hiện phân bổ trong thời gian là 48 năm bắt đầu từ năm 2013 là năm bắt đầu có doanh thu từ dự án nhà trạm.

**9. Tài sản cố định hữu hình**

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Tài sản cố định khác</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá					
Tại 01/4/2016	201.325.798.152	156.996.191.580	2.687.961.806		361.009.951.538
Mua trong năm					-
Đầu tư XD/CB hoàn thành				3.341.770.000	3.341.770.000
Tặng khác					-
Phân loại lại khoản mục					-
<b>Tại 30/6/2016</b>	<b><u>201.325.798.152</u></b>	<b><u>156.996.191.580</u></b>	<b><u>2.687.961.806</u></b>	<b><u>3.341.770.000</u></b>	<b><u>364.351.721.538</u></b>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng			1.071.539.786		1.071.539.786
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Tại 01/4/2016	21.903.860.538	59.150.980.569	2.055.584.003		83.110.425.110
Khấu hao trong năm	1.114.511.037	3.308.320.311	12.725.758		4.435.557.106
Tặng khác					-
Phân loại lại khoản mục					-
<b>Tại 30/6/2016</b>	<b><u>23.018.371.575</u></b>	<b><u>62.459.300.880</u></b>	<b><u>2.068.309.761</u></b>		<b><u>87.545.982.216</u></b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Tại 01/4/2016	179.421.937.614	97.845.211.011	632.377.803	-	277.899.526.428
<b>Tại 30/6/2016</b>	<b><u>178.307.426.577</u></b>	<b><u>94.536.890.700</u></b>	<b><u>619.652.045</u></b>	<b><u>3.341.770.000</u></b>	<b><u>276.805.739.322</u></b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC**

Địa chỉ: Tòa nhà CMC Tower, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****10. Tài sản cố định vô hình**

	<u>Phần mềm máy tính</u>	<u>Tài sản cố định vô hình khác</u>	<u>Cộng</u>
<b>Nguyên giá</b>			
Tại 01/4/2016	17.930.721.014	59.000.000	17.989.721.014
Mua trong năm	2.212.451.460	-	2.212.451.460
<b>Tại 30/6/2016</b>	<b>20.143.172.474</b>	<b>59.000.000</b>	<b>20.202.172.474</b>
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng		59.000.000	59.000.000
Chờ thanh lý			
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Tại 01/4/2016	6.699.796.483	59.000.000	6.758.796.483
Khấu hao trong năm	637.034.430	-	637.034.430
<b>Tại 30/6/2016</b>	<b>7.336.830.913</b>	<b>59.000.000</b>	<b>7.395.830.913</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Tại 01/4/2016	11.230.924.531	-	11.230.924.531
<b>Tại 30/6/2016</b>	<b>12.806.341.561</b>	<b>-</b>	<b>12.806.341.561</b>
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời không sử dụng			
Đang chờ thanh lý			

**11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	<u>Tại 01/4/2016</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào TSCĐ trong năm</u>	<u>Tại 30/6/2016</u>
<b>Mua sắm TSCĐ</b>				
- Dự án phần mềm kế toán CeAC		1.887.800.000	(1.887.800.000)	-
- Dự án p.mềm công thông tin nội bộ		324.651.460	(324.651.460)	-
- Dự án hệ thống hạ tầng CNTT tập đoàn		2.655.730.000	(2.655.730.000)	-
<b>XDCB dở dang</b>				
- Dự án tầng 19 Tòa nhà CMC	111.690.000	-	-	111.690.000
<b>Cộng</b>	<b>111.690.000</b>	<b>4.979.871.460</b>	<b>(4.868.191.460)</b>	<b>111.690.000</b>

**12. Phải trả người bán ngắn hạn****12a. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<u>Tại 30/06/2016</u>	<u>Tại 01/4/2016</u>
Phải trả các bên liên quan	19.226.189.870	12.760.253.868
Phải trả các nhà cung cấp khác	118.620.821	1.072.145.454
<b>Cộng</b>	<b>19.344.810.691</b>	<b>13.832.399.322</b>

**12b. Nợ quá hạn chưa thanh toán**

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC**

Địa chỉ: Tòa nhà CMC Tower, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****13. Người mua trả tiền ngắn hạn**

	Tại 30/06/2016	Tại 01/4/2016
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>	-	-
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	225.000.002	4.368.389.524
<b>Cộng</b>	<b>225.000.002</b>	<b>4.368.389.524</b>

**14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Tại 01/4/2016		Số phát sinh trong năm		Tại 30/6/2016	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	716.036.383		1.997.583.867	(2.713.620.250)	-	
Thuế thu nhập doanh nghiệp		20.312.223			-	20.312.223
Thuế thu nhập cá nhân	35.349.915		331.249.182	(281.884.751)	84.714.346	
Các loại thuế khác					-	
<b>Cộng</b>	<b>751.386.298</b>	<b>20.312.223</b>	<b>2.328.833.049</b>	<b>(2.995.505.001)</b>	<b>84.714.346</b>	<b>20.312.223</b>

**15. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	Tại 30/06/2016	Tại 01/4/2016
<i>Phải trả các bên liên quan</i>		
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	4.256.515.906	1.701.438.551
Chi phí lãi vay phải trả		
Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	146.500.000	150.900.000
Trích trước chi phí thuê đất		263.148.873
Trích trước chi phí Ban quản lý tòa nhà	1.519.026.246	1.287.389.678
Tiền lương năng suất	1.407.387.406	
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	1.183.602.254	
<b>Cộng</b>	<b>4.256.515.906</b>	<b>1.701.438.551</b>

**16. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn**

	Tại 30/06/2016	Tại 01/4/2016
Tiền nhận trước về cho thuê văn phòng	5.514.767.729	7.351.570.058
<b>Cộng</b>	<b>5.514.767.729</b>	<b>7.351.570.058</b>

**17. Phải trả ngắn hạn/dài hạn khác****17a. Phải trả ngắn hạn khác**

	Tại 30/06/2016	Tại 01/4/2016
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	10.478.586.270	7.783.204.866
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	4.190.567.661	5.551.186.562
Kinh phí công đoàn	90.780.781	90.780.781
Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp	-	-
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	49.824.000	49.824.000
Lãi vay phải trả	166.784.051	2.963.854.772
Phải trả tiền vay không tính lãi	652.740.454	655.910.954
Cổ tức năm 2008 phải trả	98.324.000	98.697.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	3.132.114.375	1.692.119.055



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC**

Địa chỉ: Tòa nhà CMC Tower, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

	<u>Tại 30/06/2016</u>	<u>Tại 01/4/2016</u>	
Cộng	<u>14.669.153.931</u>	<u>13.334.391.428</u>	
<b>17b. Phải trả dài hạn khác</b>			
	<u>Tại 30/06/2016</u>	<u>Tại 01/4/2016</u>	
Nhận ký cược, dài hạn	<u>15.338.868.583</u>	<u>14.548.029.064</u>	
Cộng	<u>15.338.868.583</u>	<u>14.548.029.064</u>	
<b>17c. Nợ quá hạn chưa thanh toán</b>			
Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.			
<b>18. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn/dài hạn</b>			
<b>18a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn</b>			
	<u>Tại 30/06/2016</u>	<u>Tại 01/4/2016</u>	
Vay cá nhân (i)	<u>10.962.003.712</u>	<u>6.166.745.338</u>	
Cộng	<u>10.962.003.712</u>	<u>6.166.745.338</u>	
<b>18b. Vay quá hạn chưa thanh toán</b>			
Công ty không có các khoản vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán.			
<b>19. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ</b>			
	<u>Quỹ phát triển khoa học và công nghệ</u>	<u>Quỹ phát triển khoa học và công nghệ đã hình thành tài sản cố định</u>	<u>Cộng</u>
Tại 01/4/2015			
Trích lập quỹ	<u>1.387.948.636</u>		<u>1.387.948.636</u>
Tại 31/3/2016	<u>1.387.948.636</u>		<u>1.387.948.636</u>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC**

Địa chỉ: Tòa nhà CMC Tower, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****20. Vốn chủ sở hữu***Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư tại 01/4/2015	673.419.530.000	14.895.512.634	(6.840.260.634)	(10.529.966.019)	670.944.815.981
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	77.055.568.111	77.055.568.111
Trích lập các quỹ	-	-	-	(4.671.919.813)	(4.671.919.813)
Chi thường Hội đồng quản trị, Ban điều hành	-	-	-	(1.285.500.000)	(1.285.500.000)
<b>Số dư tại 30/6/2015</b>	<b>673.419.530.000</b>	<b>14.895.512.634</b>	<b>(6.840.260.634)</b>	<b>60.568.182.279</b>	<b>742.042.964.279</b>
Số dư tại 01/4/2016	673.419.530.000	14.895.512.634	(6.840.260.634)	60.568.182.279	742.042.964.279
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	15.769.488.943	15.769.488.943
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	(286.706.227)	(286.706.227)
Trích khen thưởng hội đồng quản trị, ban kiểm soát	-	-	-	-	-
<b>Số dư tại 30/6/2016</b>	<b>673.419.530.000</b>	<b>14.895.512.634</b>	<b>(6.840.260.634)</b>	<b>76.050.964.995</b>	<b>757.525.746.995</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC**

Địa chỉ: Tòa nhà CMC Tower, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ***Tổng doanh thu*

	<u>Từ 01/4/2016 đến 30/6/2016</u>	<u>Từ 01/4/2015 đến 30/6/2015</u>
Doanh thu bán hàng hóa	6.316.092.000	119.372.977
Doanh thu cung cấp dịch vụ	22.206.744.177	20.109.833.851
<b>Cộng</b>	<b><u>28.522.836.177</u></b>	<b><u>20.229.206.828</u></b>

**2. Các khoản giảm trừ doanh thu**

Là hàng bán bị trả lại.

**3. Giá vốn hàng bán**

	<u>Từ 01/4/2016 đến 30/6/2016</u>	<u>Từ 01/4/2015 đến 30/6/2015</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	6.316.092.000	119.372.977
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	10.997.679.541	7.757.491.491
<b>Cộng</b>	<b><u>17.313.771.541</u></b>	<b><u>7.876.864.468</u></b>

**4. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<u>Từ 01/4/2016 đến 30/6/2016</u>	<u>Từ 01/4/2015 đến 30/6/2015</u>
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	85.480.006	71.565.736
Cổ tức, lợi nhuận được chia	15.176.500.400	10.433.533.870
<b>Cộng</b>	<b><u>15.261.980.406</u></b>	<b><u>10.505.099.606</u></b>

**5. Chi phí tài chính**

	<u>Từ 01/4/2016 đến 30/6/2016</u>	<u>Từ 01/4/2015 đến 30/6/2015</u>
Chi phí lãi vay	495.645.683	1.745.520.949
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	-	9.075.891
<b>Cộng</b>	<b><u>495.645.683</u></b>	<b><u>1.754.596.840</u></b>

**6. Chi phí bán hàng**

	<u>Từ 01/4/2016 đến 30/6/2016</u>	<u>Từ 01/4/2015 đến 30/6/2015</u>
Chi phí dịch vụ mua ngoài	293.485.662	281.672.101
<b>Cộng</b>	<b><u>293.485.662</u></b>	<b><u>281.672.101</u></b>

**7. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<u>Từ 01/4/2016 đến 30/6/2016</u>	<u>Từ 01/4/2015 đến 30/6/2015</u>
<b>Cộng</b>	<b><u>9.912.424.754</u></b>	<b><u>6.388.757.455</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC**

Địa chỉ: Tòa nhà CMC Tower, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****8. Thu nhập khác**

	Từ 01/4/2016 đến 30/6/2016	Từ 01/4/2015 đến 30/6/2015
Các khoản thu hộ các đơn vị thành viên	1.483.340.764	3.664.908.378
<b>Cộng</b>	<b>1.483.340.764</b>	<b>3.664.908.378</b>

**9. Chi phí khác**

	Từ 01/4/2016 đến 30/6/2016	Từ 01/4/2015 đến 30/6/2015
Các khoản chi hộ các đơn vị thành viên	1.483.340.764	3.664.908.378
<b>Cộng</b>	<b>1.483.340.764</b>	<b>3.664.908.378</b>

**10. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Từ 01/4/2016 đến 30/6/2016	Từ 01/4/2015 đến 30/6/2015
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	15.769.488.943	14.432.415.570
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	72.510.000	72.510.000
- <i>Thù lao HĐQT không trực tiếp tham gia điều hành</i>	72.510.000	72.510.000
- <i>Tiền phạt, truy thu thuế</i>		
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
<i>Có tác dụng lợi nhuận được chia</i>	-	10.433.533.870
Thu nhập chịu thuế	15.841.998.943	4.071.391.700
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Lỗi các năm trước được chuyển	(15.841.998.943)	(4.071.391.700)
Thu nhập tính thuế	-	-
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

Hà Nội, ngày 18 tháng 7 năm 2016

Kế toán trưởng

Nguyễn Hồng Phương

Giám đốc tài chính

Lê Thanh Sơn

Tổng Giám đốc



Nguyễn Trung Chính